

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2023/DS-PT**

Ngày: 09/6/2023

V/v “*Kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Nguyễn Ngọc Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2023/TLPT-DS ngày 14/4/2023 về việc: “*Kiện đòi tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2023/DSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 119/2023/QĐ-PT ngày 09/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 119/2023/ QĐ-PT ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trịnh Phi T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Quách Minh L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Phước Hòa O, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Quách Minh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trịnh Phi T trình bày:* Ông và bà Trịnh Thị N là chị em ruột, ông Quách Minh L nguyên là anh rể của ông, ông L và bà N đã ly hôn không còn vợ chồng. Vào ngày 29/5/2021, ông có chuyển cho bà Trịnh Thị N số tiền 100.000.000 đồng thông qua tài khoản của ông Quách Minh L mở tại Ngân hàng Đ, mục đích chuyển là nhờ ông L nhận giùm để chuyển cho bà N vì bà N không có tài khoản ngân hàng. Sau khi chuyển tiền qua tài khoản cho ông L thì ông L không có rút tiền đưa cho bà N, do ông L không đưa tiền

cho bà N nên ông đã yêu cầu ông L chuyển trả lại cho ông nhưng ông L không trả mà đã có hành vi thách thức ông. Ông đã có đơn trình báo gửi Công an huyện M tố cáo ông L về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng Công an hướng dẫn ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, do đó ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quách Minh L phải trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Quách Minh L trình bày:* Trước đây ông và bà Trịnh Thị N là vợ chồng với nhau, tuy nhiên ông bà đã ly hôn vào ngày 10/9/2020, sau khi ly hôn thì ông và bà N vẫn chung sống với nhau như vợ chồng, việc chung sống thể hiện theo giấy cam kết ngày 09/9/2020 giữa ông với bà N. Vào ngày 29/5/2021, bà N có nói với ông là “Mình có cho hai bà Lê Thị TH và Lê Thị H, trú tại Thôn X, thị trấn M, huyện M vay với số tiền 100.000.000 đồng. Mình nhường lại cho T để T kiếm tiền lãi”, nên ông đã đồng ý. Sau khi T chuyển số tiền 100.000.000 đồng cho ông thì ông vẫn để trong tài khoản và đã chuyển trả tiền mua hàng (hàng giày dép) số tiền khoảng 48.000.000 đồng còn số tiền còn lại ông tiêu xài cá nhân. Ngày 01/5/2021 (Âm lịch) thì ông đi làm ăn xa, không còn chung sống với bà N nữa. Bà N có nhắn tin với ông nội dung “coi như tao bị mày đào mỏ với số tiền đó”, hai đến ba ngày sau thì bà N tiếp tục nhắn tin cho ông với nội dung “coi như tiền đó tao phụ cấp cho mày nuôi con”; như vậy số tiền 100.000.000 đồng là số tiền chung của ông với bà N, không phải tiền của ông T. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông không đồng ý và ông đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T.

** Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị N trình bày:* Bà và ông Trịnh Phi T là chị em ruột, ông Quách Minh L trước đây là chồng của bà, bà và ông L đã ly hôn vào ngày 10/9/2020 theo Quyết định thuận tình ly hôn số 61/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk. Lý do ông T khởi kiện ông L là do ông T có chuyển tiền cho bà thông qua số tài khoản của ông L, số tiền chuyển là 100.000.000 đồng, thời gian chuyển là 29/5/2021. Mục đích ông T chuyển tiền là để cho bà mượn nhưng vì do bà không có tài khoản ngân hàng nên bà mượn tài khoản của ông L để ông T chuyển tiền cho bà và ông L đồng ý, tuy nhiên sau khi ông L nhận được số tiền 100.000.000 đồng thì ông L không rút tiền ra để đưa cho bà mà ông L chiếm giữ luôn. Ông T có yêu cầu ông L chuyển khoản trả lại cho ông T nhưng ông L không trả và ông L có hành vi thách thức ông T nên ông T đã khởi kiện đến Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự. Áp dụng Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Phi T. Buộc ông Quách Minh L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trịnh Phi T số tiền 100.000.000 đồng.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải chịu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Quách Minh L phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trịnh Phi T số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2021/0016652 ngày 23/11/2021.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/02/2023 bị đơn ông Quách Minh L kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Phi T là có căn cứ, bị đơn ông Quách Minh L cho rằng số tiền 100.000.000 đồng mà ông T chuyển vào tài khoản của ông là số tiền chung của ông và bà N và ông đã chuyển cho bà N tiền hàng trên 30 triệu đồng, ngoài lời trình bày trên thì bị đơn ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên của mình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự buộc bị đơn ông Quách Minh L trả lại cho ông Trịnh Phi T số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Quách Minh L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ

thẩm số 07/2023/DSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Buộc ông Quách Minh L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trịnh Phi T số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Quách Minh L được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Quách Minh L, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Căn cứ bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng đối với tài khoản 63210000539980 của ông Quách Minh L được mở tại Ngân hàng Đ và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Trần Phi T và bị đơn ông Quách Minh L đều thừa nhận vào ngày 29/5/2021 ông T có chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản của ông Quách Minh L, ông L thừa nhận sự việc trên (BL số 58). Như vậy, việc chuyển tiền giữa ông T với ông L là có thật.

Tuy nhiên, về mục đích chuyển tiền thì các bên không thống nhất được với nhau, cụ thể: Nguyên đơn ông T cho rằng bà Trịnh Thị N (là chị gái của ông) có mượn tiền ông nhưng do bà N không có số tài khoản ngân hàng nên bà N đã mượn tài khoản của ông L để ông chuyển tiền cho ông L sau đó ông L sẽ rút tiền đưa cho bà N. Bị đơn ông Quách Minh L lại cho rằng ông và bà N có cho hai bà Lê Thị TH và Lê Thị H (trú tại Thôn X, thị trấn M, huyện M) vay với số tiền 100.000.000 đồng nên ông bà nhượng lại phần vay trên cho ông T để kiếm tiền lãi và ông xác định số tiền 100.000.000 đồng là số tiền chung của ông và bà N và đây là khoản tiền bà Lê Thị TH và Lê Thị H trả cho ông và bà N thông qua ông T, khoản tiền trên ông đã chuyển trả tiền hàng cho bà N hết 30.000.000 đồng và số tiền còn lại ông Lượng tiêu xài. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm bị đơn ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên của mình, đồng thời nguyên đơn ông T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị N đều không thừa nhận về ý kiến của ông L; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự buộc bị đơn ông Quách Minh L trả lại cho ông Trịnh Phi T số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên, kháng cáo của bị đơn ông Quách Minh L không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn ông Quách Minh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Quách Minh L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Phi T. Buộc ông Quách Minh L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trịnh Phi T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải chịu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”.

[2]. Về án phí:

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Quách Minh L phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trịnh Phi T số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016652 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Quách Minh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016841 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng